



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC  
VÀ ĐÀO TẠO NGẮN HẠN

\*\*\*

**BẢNG ĐIỂM CHẤM THI TOEIC**

**Ngày thi: 10/10/2015 - Phòng thi: A.611**

| STT | MSSV       | LỚP     | HỌ               | TÊN   | NGÀY SINH  | LIST. | READ. | TỔNG |
|-----|------------|---------|------------------|-------|------------|-------|-------|------|
| 001 | K134020197 |         | VÕ THỊ THÚY      | QUYÊN | 25/06/1995 | 230   | 250   | 480  |
| 002 | K125011714 |         | VÕ CHÂU          | QUYẾT | 01/07/1991 | 215   | 160   | 375  |
| 003 | K124050907 |         | HOÀNG NGUYỄN NHƯ | QUỲNH | 20/11/1994 | 165   | 205   | 370  |
| 004 | K124081425 |         | TRẦN NHƯ         | QUỲNH | 26/03/1994 | 235   | 240   | 475  |
| 005 | K134080992 |         | TRẦN THỊ NHƯ     | QUỲNH | 21/01/1995 | 310   | 425   | 735  |
| 006 | K144020260 |         | NGUYỄN VÕ PHƯƠNG | QUỲNH | 26/02/1996 | 220   | 250   | 470  |
| 007 | K124040629 | K12404A | ĐỒNG NGỌC        | SƠN   | 04/05/1994 | 315   | 400   | 715  |
| 008 | K124040631 |         | VÕ THỊ THU       | SƯƠNG | 06/08/1994 | 230   | 320   | 550  |
| 009 | K134080995 |         | NGÔ THỊ NHƯ      | SƯƠNG | 04/07/1995 | 285   | 370   | 655  |
| 010 | K134060708 |         | HỒ VĂN           | TÀI   | 18/06/1995 |       |       | Vắng |
| 011 | K124010079 |         | TRẦN MINH        | TÂM   | 27/05/1994 |       |       | Vắng |
| 012 | K135021375 |         | PHAN TRƯỜNG NHẬT | TÂN   | 30/06/1995 | 285   | 395   | 680  |
| 013 | K124071170 |         | VÕ PHẠM VĨNH     | THÁI  | 15/01/1994 | 265   | 350   | 615  |
| 014 | K124071317 |         | NGUYỄN HỒNG NGỌC | THẨM  | 29/11/1993 | 170   | 230   | 400  |
| 015 | K134030342 |         | LÊ NGUYỄN BẢO    | THANH | 05/06/1995 | 290   | 315   | 605  |
| 016 | K134011740 |         | TRẦN ĐỨC         | THÀNH |            | 250   | 285   | 535  |
| 017 | K124010085 |         | NGUYỄN PHƯƠNG    | THẢO  | 22/05/1994 | 300   | 355   | 655  |
| 018 | K124020224 |         | NGUYỄN THỊ       | THẢO  | 14/08/1994 | 215   | 335   | 550  |
| 019 | K124040793 |         | BÙI THỊ CHÂU     | THẢO  | 29/07/1994 |       |       | Vắng |
| 020 | K124062311 |         | TRƯƠNG THỊ       | THẢO  | 09/05/1994 | 220   | 330   | 550  |
| 021 | K125031964 |         | LÊ TRÀ HẠ        | THẢO  | 08/07/1994 |       |       | Vắng |
| 022 | K134060716 |         | NGUYỄN THỊ DẠ    | THẢO  | 01/10/1995 |       |       | Vắng |
| 023 | K134061786 |         | NGUYỄN TRẦN TÚ   | THẢO  |            | 185   | 310   | 495  |
| 024 | K134081010 |         | HỒ KIM           | THẢO  | 05/05/1995 | 255   | 230   | 485  |
| 025 | K134081011 |         | PHẠM THỊ         | THẢO  | 24/11/1995 | 350   | 425   | 775  |

| STT | MSSV       | LỚP | HỌ                | TÊN    | NGÀY SINH  | LIST. | READ. | TỔNG |
|-----|------------|-----|-------------------|--------|------------|-------|-------|------|
| 026 | K124010088 |     | BÙI THANH         | THI    | 24/02/1994 | 295   | 355   | 650  |
| 027 | K124030497 |     | VÕ QUỐC           | THỊNH  | 28/10/1994 | 280   | 330   | 610  |
| 028 | K124032249 |     | NGUYỄN NGỌC       | THỜ    | 20/03/1993 |       |       | Vắng |
| 029 | K124050919 |     | NGUYỄN THỊ        | THỜ    | 01/07/1994 | 235   | 355   | 590  |
| 030 | K124071320 |     | VÕ THỊ KIM        | THOẠI  | 16/10/1994 |       |       | Vắng |
| 031 | K124032250 |     | TRẦN THỊ          | THƠM   | 14/05/1994 |       |       | Vắng |
| 032 | K124081435 |     | VÕ THÀNH          | THÔNG  | 02/12/1994 | 330   | 370   | 700  |
| 033 | K144040585 |     | TRƯƠNG ĐÌNH       | THÔNG  | 13/11/1996 |       |       | Vắng |
| 034 | K125021854 |     | NGUYỄN THỊ MINH   | THU    | 01/06/1994 | 210   | 285   | 495  |
| 035 | K124030504 |     | HUYỀN Á           | THƯ    | 30/10/1994 |       |       | Vắng |
| 036 | K124030505 |     | PHẠM THỊ ÁNH      | THƯ    | 04/06/1994 |       |       | Vắng |
| 037 | K134081005 |     | VÕ MINH           | THƯ    | 09/08/1995 | 250   | 335   | 585  |
| 038 | K124030507 |     | HOÀNG THỊ THU     | THƯỜNG | 02/10/1994 |       |       | Vắng |
| 039 | K124061039 |     | ĐẶNG ĐIỂM         | THÚY   | 23/02/1994 | 210   | 320   | 530  |
| 040 | K124081445 |     | NGUYỄN PHẠM NGỌC  | THÚY   | 21/01/1994 | 390   | 380   | 770  |
| 041 | K135021398 |     | NGUYỄN THỊ THANH  | THÚY   | 26/04/1995 | 275   | 305   | 580  |
| 042 | K125011730 |     | LÊ BÍCH           | THÙY   | 07/06/1994 | 245   | 300   | 545  |
| 043 | K125042117 |     | MAI THỊ           | THỦY   | 15/12/1994 | 170   | 270   | 440  |
| 044 | K134020231 |     | NGUYỄN THỊ        | THỦY   | 05/08/1995 | 220   | 235   | 455  |
| 045 | K134020233 |     | TRẦN NGUYỄN THANH | THỦY   | 24/03/1995 |       |       |      |
| 046 | K134040515 |     | PHẠM NGUYỄN THU   | THỦY   | 20/08/1994 | 255   | 300   | 555  |

Có tổng cộng: 46 thí sinh

Ghi chú:  
- LIST. : Listening - READ: Reading

THƯ KÝ CHẤM THI

GIÁM KHẢO

.....

.....